

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2025 - 2026**

**1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 15 tháng 08 năm 2025 về việc ban hành Khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 08 năm 2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026,

Trường THCS Nghĩa Kỳ xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

**2. BỐI CẢNH**

**2.1. Bối cảnh bên ngoài**

**2.1.1. Thời cơ**

Năm học 2025-2026 đánh dấu việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo.

Đây là thời điểm bước ngoặt với nhiều thay đổi mạnh mẽ trong giáo dục Việt Nam: từ miễn học phí, mở rộng dạy học hai buổi/ngày, cải cách chương trình thi, đến các định hướng chiến lược về chuyển đổi số, phát triển năng lực, và pháp luật hỗ trợ chuyên nghiệp hoá nghề nghiệp giáo viên. Chính phủ và Bộ GDĐT nhấn mạnh tính phù hợp với thực tế địa phương, bảo đảm công bằng giáo dục, đồng thời khai thác nguồn lực xã hội, nghệ thuật, thể thao, công nghệ để hỗ trợ toàn diện học sinh.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được đào tạo cơ bản, được đào tạo nâng trình độ để đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, có một số giáo viên giàu kinh nghiệm, là thành viên của tổ nghiệp vụ bộ môn cấp huyện, tỉnh, đã từng đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên so với năm học trước.

Trường đã được kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (được đánh giá, công nhận lần 2 vào năm 2022).

Được sự hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi, Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã Nghĩa Giang luôn quan tâm, chỉ đạo

quyết liệt, sâu sát; các ban ngành luôn động viên giúp đỡ, tạo điều kiện cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

### 2.1.2. Thách thức

Trong bối cảnh hiện nay, nhà trường và đội ngũ giáo viên đối mặt với nhiều thách thức như:

Cần phải thay đổi nhanh chóng về công nghệ số, áp lực về công việc, về đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Một bộ phận giáo viên, phụ huynh và học sinh còn e ngại với phương pháp học tập số và sự chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang môi trường học tập hiện đại.

Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, thiếu giáo viên giỏi về công nghệ thông tin. Một số môn học mới, như giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Khoa học tự nhiên, nhân viên phụ trách Thiết bị-Thư viên đang thiếu giáo viên, nhân viên được đào tạo chuyên sâu, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

Sự thâm nhập của lối sống, văn hóa không lành mạnh, các dịch vụ giáo dục kém chất lượng và áp lực dạy thêm, học thêm cũng là những thách thức cần đổi mới.

Phòng học, phòng thực hành bộ môn còn thiếu, không đạt tiêu chuẩn, chưa đủ điều kiện để thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên chủ yếu là giáo viên được đào tạo đơn môn, chưa được bồi dưỡng dạy các phân môn tích hợp.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm đến việc học của con em mình; số học sinh trong diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều.

## 2.2. Bối cảnh bên trong

### 2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

\* *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) nhà trường:*

- Tính đến ngày 31/08/2025, Trường THCS Nghĩa Kỳ có 52 CB,GV,NV (nữ: 35 ); trong đó: 52 biên chế gồm 01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng; 47 giáo viên; 03 nhân viên. Hợp đồng lao động ngắn hạn 01 nhân viên (bảo vệ).

- Về trình độ chuyên môn:

+ CBQL: Đạt chuẩn 2/2.

+ Giáo viên: Đạt chuẩn 44/47 (93,62%) tăng hơn năm học trước 4,5. Trong đó: trình độ Thạc sĩ: 1, trình độ Đại học 43). Giáo viên chưa đạt chuẩn: 03/47 (6,4%) giảm so với năm học trước 4,5 %. (03 giáo viên thuộc diện sắp nghỉ hưu và có nguyện vọng nghỉ hưu trước thời hạn).

+ Nhân viên có 02 Đại học (nhân viên Kế toán, nhân viên Y tế), 01 trung cấp (Văn thư) và 01 văn hóa phổ thông (nhân viên bảo vệ).

- Về trình độ Lý luận chính trị: có 05 trung cấp.

- Về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): 08 ĐH; 27 Chứng chỉ A,B,B1.

- Về trình độ Tin học: 05 Đại học; 02 Cao đẳng; 34 Chứng chỉ A, B.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đa số có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết trách nhiệm luôn có ý thức tự học tự rèn để khẳng định mình.

- Ban giáo hiệu: nhiệt tình, có trách nhiệm cao, luôn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được sự tín nhiệm của cán bộ giáo viên nhà trường, nhân dân địa phương và ngành giáo dục huyện.

- Nhà trường có uy tín với ngành về chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn năm sau cao hơn năm trước.

- Chi bộ, Ban Giám hiệu, Đoàn đội gắn kết thành một khối thống nhất, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc chung.

\* Học sinh:

Tổng số lớp có 23 với 946 học sinh (445 nữ; 47%).

Trong đó:

Khối 6: Tổng số học sinh: 235 (123 nữ; 52.30%). Chia ra 6 lớp.

Khối 7: Tổng số học sinh: 234 (108 nữ; 46.20%). Chia ra 6 lớp.

Khối 8: Tổng số học sinh 258 (116 nữ; 45.00%). Chia ra 6 lớp

Khối 9: Tổng số học sinh: 219 (98 nữ; 44.70%). Chia ra 5 lớp.

### 2.3. Kết quả hai mặt giáo dục năm học 2024-2025 (Số liệu dùng để so sánh)

#### a. Rèn luyện

TT	Khối	TS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Đạt trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	231	146	63,20%	82	35,50%	3	1,30%	0	0%	231	100%
2	7	265	125	47,17%	127	47,92%	12	4,53%	1	0,38%	264	99,62%
3	8	218	144	66,06%	62	28,44%	12	5,50%	0	0%	218	100%
4	9	143	87	60,84%	49	34,27%	7	4,90%	0	0%	143	100%
TC		857	502	58,58%	320	37,34%	34	3,97%	1	0,12%	856	99,88%

#### b. Học tập

TT	Khối	TS	Giỏi/Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Đạt trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	231	60	25,97%	84	36,36%	80	34,63%	7	3,03%	224	96,97%
2	7	265	48	18,11%	73	27,55%	124	46,79%	20	7,55%	245	92,45%
3	8	218	36	16,51%	87	39,91%	92	42,20%	3	1,38%	215	98,62%
4	9	143	25	17,48%	36	25,17%	82	37,34%	0	0,00%	143	100%
TC		857	169	19,72%	280	32,67%	378	44,11%	30	3,50%	827	96,50%

\* Về xây dựng cơ sở vật chất nhà trường:

Khối phòng hành chính quản trị:

- Phòng Hiệu trưởng: 01

- Phòng Phó Hiệu trưởng: 01

- Văn phòng: 01

- Phòng bảo vệ: không có

- Khu vệ sinh của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01

### Khôi phòng học tập

- Phòng học: 16

- Phòng học bộ môn: Âm nhạc: 02, Mĩ thuật: 01, Công nghệ: 0, Khoa học tự nhiên 03 (gồm các phân môn Lý, Hóa, Sinh), Tin học: 02, Ngoại ngữ: 02, Đa chức năng: 01

### Khôi phòng hỗ trợ học tập:

- Thư viện: 02 (gồm 01 kho sách, 01 phòng đọc)

- Phòng thiết bị giáo dục: 01

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập: không có.

- Phòng truyền thống: 01

- Phòng Đoàn, Đội: 01

### Khôi phòng phụ trợ

- Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên: 01

- Phòng tổ chuyên môn: không có

- Phòng Y tế học đường: 01

- Nhà kho: 01

- Khu để xe học sinh: 02

- Khu vệ sinh học sinh: 02

- Cổng, hàng rào: có

### Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Có sân chung để tổ chức các hoạt động của toàn trường.

- Bãi tập: không an toàn, thiếu dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

### Khôi phục vụ sinh hoạt:

- Nhà bếp: không.

- Kho bếp: không.

- Nhà ăn: không.

- Nhà ở nội trú: không.

### Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành.

- Hệ thống cấp điện: đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Khu thu gom rác thải: có hợp đồng với Công ty môi trường thu gom, vận chuyển không ảnh hưởng đến môi trường.

Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị cơ bản đảm bảo để phục vụ dạy học.

Các phòng học bộ môn được trang bị đủ bàn ghế, tủ kệ, giá, hệ thống điện, nước, quạt thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

\* *Thành tích đạt được*: Chất lượng mũi nhọn, đại trà và tỉ lệ đỗ vào lớp 10 năm sau cao hơn năm trước. Năm học 2024-2025 đậu vào lớp 10 đạt tỉ lệ 93,16% (trong đó có 07 học sinh đỗ và trường THPT chuyên Lê Khiết, 102 học sinh đậu vào các trường THPT, có 25 học sinh đăng ký học tại các trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

#### 2.2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số giáo viên do tuổi cao nên hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Thiếu một số vị trí việc làm như: Thư viện-Thiết bị, tư vấn tâm lí học sinh, hỗ trợ học sinh khuyết tật...

- Chất lượng giáo dục đại trà còn thấp, đặc biệt các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn: mồ côi cả cha lẫn mẹ, cha mẹ ly hôn hoặc đi làm ăn xa phải ở với ông bà, nên thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của gia đình.

#### 2.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng kế hoạch giáo dục đúng theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GDĐT, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và phát huy được vai trò, trách nhiệm tính tự chủ của nhà trường.

### 3. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026 của Ngành Giáo dục và Đào tạo:

Chủ đề của năm học 2025-2026 là “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”, nhấn mạnh sự đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, với mục tiêu đặt nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, đồng thời thực hiện các chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước về giáo dục, trên cơ sở đó, trường THCS Nghĩa Kỳ xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

#### 3.1. Nhiệm vụ chung

1. *Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.*

Thực hiện dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện: đức, trí, thể, mỹ.

Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày theo điều kiện thực tế của nhà trường.

2. *Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.*

Bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên theo yêu cầu chương trình mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng.

### *3. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục.*

Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý sai phạm trong dạy thêm, học thêm, sách tham khảo...

Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, không có bạo lực học đường.

### *4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông.*

Sử dụng học bạ điện tử, hồ sơ số, kết nối cơ sở dữ liệu ngành.

Tăng cường ứng dụng công nghệ AI trong đánh giá, dạy học.

### *5. Đảm bảo công bằng và nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn.*

Phát triển giáo dục hòa nhập, hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, khuyết tật; học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

### *6. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội*

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, nâng cao nhận thức phụ huynh về chuyển đổi số, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Phối hợp với địa phương, doanh nghiệp, trường dạy nghề trong công tác hướng nghiệp, trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng sống.

## **3.2. Một số nhiệm vụ cụ thể**

### *1. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng mở, linh hoạt, phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức dạy học theo chủ đề, liên môn, tích hợp nội dung STEM, STEAM, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống.

Rà soát, tinh giản nội dung dạy học phù hợp với điều kiện vùng miền, đặc biệt là vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

### *2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày*

Tổ chức theo điều kiện thực tế của nhà trường, ưu tiên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và ôn tập kiến thức cho học sinh khối lớp 9 chuẩn bị thi vào lớp 10; tổ chức các lớp năng khiếu (thể dục thể thao, văn học nghệ thuật, nghiên cứu KHKT, STEM và nghệ AI...).

### *3. Tăng cường chuyển đổi số*

Tiếp tục thực hiện đồng bộ học bạ số khối 6,7; số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn... qua các phần mềm đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI hoạt động dạy học, thiết kế bài giảng điện tử; ứng dụng phần mềm kiểm tra đánh giá trực tuyến (đối với môn Tin học).

Thường xuyên cập nhật đúng, đủ, sạch dữ liệu giáo dục lên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo chu kỳ báo cáo đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

#### *4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh*

Đổi mới mạnh mẽ trong việc đánh giá năng lực học sinh từ đánh giá bằng điểm số sang đánh giá vì sự tiến bộ học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, sản phẩm học tập, dự án.

Đảm bảo công khai, minh bạch trong kiểm tra định kỳ và học kỳ.

#### *5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý*

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên, CBQL theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chú trọng các năng lực mới: chuyển đổi số, tư duy thiết kế, hướng nghiệp, STEM/STEAM.

Sắp xếp, bố trí giáo viên dạy môn tích hợp (KHTN, KHXH) phù hợp với năng lực chuyên môn (*có thể phân công giáo viên dạy tích hợp cả 02 phân môn Hóa học và Sinh học*).

Rà soát tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên, tham mưu với chính quyền địa phương tuyển dụng, hợp đồng kịp thời.

#### *6. Bảo đảm an toàn trường học – Trường học hạnh phúc*

Thực hiện các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, giáo dục giới tính, tâm lý học đường.

Tăng cường hoạt động tư vấn và công tác xã hội trong trường học.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và chính quyền trong xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến học sinh.

#### *7. Công tác giáo dục hướng nghiệp – phân luồng*

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ lớp 6 trở lên.

Phối hợp các trường đào tạo nghề (Cao đẳng Cơ giới, Cao Đẳng Việt Nam – hàn Quốc – Quảng Ngãi, Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quốc...) để tổ chức tư vấn nghề nghiệp thực tế.

Tổ chức đánh giá năng lực học sinh khối lớp 9 để tư vấn, định hướng phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

#### *8. Kiểm soát dạy thêm, học thêm và sách tham khảo*

Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sử dụng sách tham khảo, không để phát sinh tiêu cực.

Tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh về việc sử dụng tài liệu đúng mục đích, tiết kiệm.

## **4. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ**

### **4.1. Phát triển mạng lưới trường lớp**

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, kêu gọi các nguồn lực tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân và cha mẹ học sinh để từng bước phát triển mạng lưới trường lớp nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục.

#### **4.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

Thường xuyên rà soát, giới thiệu CBQL, giáo viên chưa đạt chuẩn được nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Chính phủ.

Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán để hướng dẫn, hỗ trợ cho các giáo viên khác trong nhà trường. Gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

Tiếp tục cử giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học.

#### **4.3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; tăng cường sử dụng tối đa thiết bị, đồ dùng dạy học đã có.

Khai thác và tiếp tục phát triển nguồn học liệu số để tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

### **5. CHỈ TIÊU**

#### **5.1. Về chính trị tư tưởng**

##### **a) Đối với giáo viên:**

100% cán bộ viên chức tham gia và thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào của ngành đề ra.

100% CBCC có tinh thần xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Lấy đoàn kết nội bộ làm nền tảng trong việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết Hội nghị CBVC đề ra.

##### **b) Đối với học sinh:**

100% học sinh tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, thực hiện tốt chương trình rèn luyện đội viên, kỹ năng đội viên, cam kết thực hiện nội quy của trường.

#### **5.2. Về công tác dạy học**

##### **a) Công tác giảng dạy của GV:**

- 100% giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% giáo viên thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Đa dạng các hình thức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*) nhằm thúc đẩy hứng thú học tập và phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

- 100% giáo viên sử dụng tối đa thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Mỗi giáo viên có ít nhất 04 tiết dạy/năm ứng dụng bài giảng tương tác, công nghệ AL.

- 100% giáo viên cam kết đạt chỉ tiêu về chất lượng bộ môn.
- 100 % giáo viên bộ môn Toán + Văn + Anh cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng thi vào lớp 10, hạn chế mức thấp nhất điểm yếu kém.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 tuần/ 11 lần và có thể thực hiện đột xuất theo yêu cầu của công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Trong đó tập trung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, theo chủ đề giáo dục STEM/STEAM: ít nhất 02 lần/học kỳ đối với mỗi tổ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên đề trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giáo dục...Chỉ tiêu mỗi tổ thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/năm học.

- Mỗi giáo viên dự giờ ít nhất 8 tiết/học kỳ (bao gồm các tiết sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, thao giảng ở cụm chuyên môn, tiết dự giờ học tập, trao đổi kinh nghiệm,...)

*Lưu ý: việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn dạy học theo nghiên cứu bài học/chủ đề/giáo dục STEM hay chuyên đề là sản phẩm của tập thể tổ/nhóm chuyên môn và thực hiện đảm bảo theo quy định.*

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện công tác báo cáo kịp thời, chính xác.

#### **Chất lượng giáo dục của GV bộ môn:**

- Trung bình môn: Trung bình trở lên 85% (năm học 2024 – 2025: Toán 86,70%, Văn 94,40%, Anh 86,35%)

- Dưới trung bình: Không quá 15%

#### **b) Chất lượng 2 mặt giáo dục**

##### **\* Rèn luyện**

- Tốt: 59 %. (Năm học 2024 – 2025 đạt 58,58%)

- Khá: 40%. (Năm học 2024 – 2025 đạt 37,34%)

- Đạt: 1%. (Năm học 2024-2025 đạt 3,97%)

- Chưa đạt: 0 % (Năm học 2024-2025 đạt 0,12%)

##### **\* Học tập:**

- Giỏi: 20 %. (Năm học 2024-2025 đạt 19,71%)

- Khá: 35 % (Năm học 2024-2025 đạt 32,67%)

- Đạt: 44 % (Năm học 2024 – 2025 đạt 44,11%)

- Chưa đạt: 1 % (Năm học 2024-2025 đạt 3,50%)

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 95% trở lên (sau khi kết thúc năm học). Sau khi thi lại đạt thấp nhất 97%)

#### **5.3. Kết quả xét xét TNTHCS và thi vào lớp 10:**

##### **\* Xét TNTHCS:**

- HS tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên.

\* Điểm thi vào 10 (điểm lớn hơn hoặc bằng 5):

- Môn Văn: 70% (2024 – 2025: Trường 85,30%), Huyện 84,60%)

- Môn Toán: 65% (2024 – 2025: Trường 56,00%, Huyện 56,70%)

- Môn Anh: 30% (2024 – 2025: Trường 62,90%, Huyện 53,80%)

\* **Kết quả trúng tuyển vào 10**

- Thi tuyển sinh vào lớp 10: Trúng tuyển 96% trở lên (năm học 2025 – 2026: 93,16%)

#### **5.4. Chỉ tiêu tham gia các cuộc thi**

- Tham gia Cuộc thi KHKT, giải toán trên máy tính cầm tay phần đầu đạt từ 75% trở lên.

#### **5.5. Thành lập Câu lạc bộ**

- Câu lạc bộ Toán-Tin;

- Câu lạc bộ Tiếng Anh;

- Câu lạc bộ Thể dục thể thao;

- Câu lạc bộ STEM.

#### **5.6. Công tác kiểm tra nội bộ**

- Ban giám hiệu: Dự ít nhất 20% số giáo viên đứng lớp/năm (01 tiết/GV)

- Tổ trưởng CM: Dự 100% giáo viên của tổ/năm (01 tiết/GV)

- Kiểm tra hồ sơ giáo viên ít nhất 02 lần/năm

- Kiểm tra chuyên đề (đột xuất): Dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra các mảng công tác khác...): 01 lượt GV/năm.

- Kiểm tra toàn diện 1/3 giáo viên/năm

- Kiểm tra phòng TH bộ môn, phòng Nhạc, phòng Tin, Thư viện: 02 lần/năm.

- Kiểm tra hồ sơ, hoạt động của Văn thư, Thủ quỹ, Kế toán: 01 lần/quý.

- Tổ trưởng hoàn thành tốt hồ sơ tổ, hồ sơ phải đúng, khớp với kế hoạch tuần, tháng, năm của BGH.

#### **5.7. Công tác chủ nhiệm**

- 100% GVCN hoàn thành tốt hồ sơ chủ nhiệm.

- Phần đầu không có học sinh bỏ học.

- Học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

- 100% học sinh tham gia tốt phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, cam kết bảo vệ tài sản nhà trường, thực hiện tốt an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, trung thực trong kiểm tra, thi cử, tham gia tốt các phong trào của trường cũng như của ngành như: TDTT, Văn nghệ, thi viết bài tìm hiểu...

- Ban giám hiệu kiểm tra công tác chủ nhiệm ít nhất 02 lần/năm.

- Xếp loại lớp Xuất sắc - 08, Tốt - 8, Khá - 5, không có lớp xếp loại TB.

### **5.8. Công tác Đoàn, Đội**

- Đoàn viên là giáo viên phải mặc áo đoàn vào các buổi sinh hoạt đoàn, đội.
- Xây dựng tủ sách Bác Hồ.
- 100% giáo viên, học sinh thực hiện đúng nội quy, Điều lệ Đoàn, Đội.
- Chi đoàn kết hợp với Liên đội xây dựng 01 công trình Đoàn Đội.
- Có kế hoạch chăm sóc vườn hoa, cây cảnh.
- Tổ chức giao lưu, kết nghĩa với Liên đội trường bạn.
- Tổ chức phong trào kế hoạch nhỏ (nuôi heo đất) để góp chia sẻ yêu thương.
- Ban giám hiệu kiểm tra Công tác đội 02 lần/năm học.

## **6. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

### **6.1. Thực hiện chương trình môn học**

#### *6.1.1. Kế hoạch chung*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025.

#### *6.1.2. Quy định thời gian học*

- Học kỳ I: Từ ngày 08/09/2025 - 17/01/2026.
- Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2026 - 26/05/2026.

Trong đó có 35 tuần thực học (*học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần*).

#### *6.1.3. Quy định tiết dạy (có phụ lục đính kèm)*

#### **6.1.4. Quy định về thời gian kiểm tra, đánh giá định kỳ**

- Kiểm tra giữa học kỳ I: Từ tuần 09 đến tuần 10 (theo KHGD)
- Kiểm tra cuối học kỳ I: Từ tuần 17 đến tuần 18 (theo KHGD)
- Kiểm tra giữa học kỳ II: Từ tuần 26 đến tuần 27 (theo KHGD)
- Kiểm tra cuối học kỳ II: Từ tuần 34 đến tuần 35 (theo KHGD)

### **6.2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp**

#### *6.2.1. Nội dung các hoạt động*

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6,7,8,9 theo chủ đề. Tổ chức 1 lần/tháng/khối lớp.

- Hoạt động Câu lạc bộ: Tiếng Anh, Thể dục thể thao, STEM, Công nghệ AI, Văn học-Nghệ thuật. Tổ chức sinh hoạt 1 lần/tháng.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, ATGT, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, sức khỏe sinh sản, xâm hại tình dục...

- Tổ chức giải bóng đá truyền thống dành cho học sinh.

- Tổ chức Hội trại kết hợp hình thức Hội chợ ẩm thực nhân kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

- Tổ chức Hội thi Em yêu lịch sử Việt Nam

- Tổ chức tham quan trải nghiệm các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh; các trường dạy nghề... 1 lần/năm học (*dành cho học sinh có thành tích cao*).

#### 6.2.2. Hình thức tổ chức

- Tổ chức sinh hoạt tập thể trường, lớp theo chủ đề như chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp cuối tuần, cắm trại nhân ngày 26/3...

- Tổ chức các hoạt động xã hội như phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước, nhớ nguồn”, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hội thi tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội, ...

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi như: Tài năng Tiếng Anh, Văn nghệ, Đố vui đố học, bóng đá ....

- Tổ chức cho học sinh có thành tích xuất sắc được tham quan học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa trong hoặc ngoài tỉnh.

- Phối hợp tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan và được tư vấn hướng nghiệp tại các trường dạy nghề trong tỉnh.

- Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền về ATGT, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (*phối hợp với Công an địa phương hoặc mời các chuyên gia*).

- Tổ chức cho học sinh tham gia các lớp bơi lội, nhảy đồng diễn ...

### 6.3. Kế hoạch tổng hợp của năm học 2025-2026 (có bảng chi tiết kèm theo)

#### 6.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch nhà trường

##### a) Về việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Bố trí các môn học, thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân công giáo viên Tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm thực hiện. Giáo viên Tổng phụ trách đảm nhiệm xây dựng tổ chức hoạt động theo chủ đề. Hình thức tổ chức lồng ghép trong tiết chào cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động ngoại khóa (1 lần/chủ đề). Giáo viên tổng phụ trách phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm cùng tổ chức các hoạt động khác như Câu lạc bộ, trải nghiệm...

##### b) Về việc thực hiện chương trình

Căn cứ thực hiện theo nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 15 tháng 08 năm 2025 về việc ban hành Khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

## 7. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BỆNH, DỊCH TRONG NHÀ TRƯỜNG

Nhân viên Y tế thường xuyên phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường.

Chủ động chuẩn bị đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong đơn vị và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

Thường xuyên kiểm tra về vệ sinh, an toàn thực phẩm trong nhà trường, kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong nhà trường để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

## **8. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Thực hiện hiệu quả đổi mới quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu quả.

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Tổ chức thực hiện linh hoạt các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp.

Tập trung đổi mới có hiệu quả về việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường số hóa hồ sơ sổ sách như: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử... thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu thông tin về trường, lớp, học sinh, giáo viên trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học; chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục; việc dạy thêm học thêm; hoạt động của thư viện; việc bảo quản và sử dụng thiết bị, hoạt động của các phòng học bộ môn trong nhà trường.

## **9. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **9.1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Phó hiệu trưởng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CBGVNV trong các phiên họp Hội đồng chuyên môn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường.

- Tổ trưởng chuyên môn phát huy vai trò của tổ chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

## 9.2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công Phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, kiểm tra lịch báo giảng số đầu bài hàng tuần; Phó hiệu trưởng cùng các tổ chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề...

- Phân công Phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần.

- Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các tổ chuyên môn, của giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

## 9.3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ, nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn, vướng mắc hoặc nhiệm vụ phát sinh về lãnh đạo Nhà trường.

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Nghĩa Kỳ. Tùy vào tình hình thực tế của đơn vị và theo yêu cầu, kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

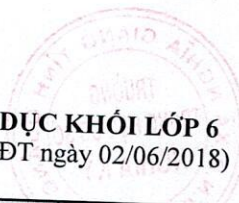
### Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi;
- Đảng ủy, UBND xã Nghĩa Giang;
- BGH, các Tổ CM;
- Lưu: VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Mậu Chuẩn*



**Phụ lục I**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI LỚP 6**  
(Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 02/06/2018)

Tuần	Ngữ văn	Toán	Nhanh	GDCD	Lịch sử & Địa lý		Khoa học tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GDTC	Nghệ thuật	HĐ TNHN	GDĐP
					Lịch sử	Địa lý	Vật lý	Hóa học	Sinh học						
1	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
2	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
3	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
4	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
5	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
6	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
7	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
8	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
9	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
10	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
11	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
12	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
13	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
14	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
15	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
16	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
17	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
18	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1
19	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
20	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
21	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
22	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
23	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
24	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
25	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
26	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
27	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
28	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1
29	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
30	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
31	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
32	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
33	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
34	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
35	4	4	3	1	2	1	2	0	2	1	1	2	2	3	1
	140	140	105	35	52	53	52	35	53	35	35	70	70	105	35
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)															1015
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)															29



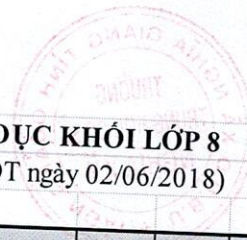
**Phụ lục II**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI LỚP 7**

(Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 02/06/2018)

Tuần	Ngữ văn	Toán	NN 1	GDCD	Lịch sử & Địa lý		Khoa học tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GDT C	Nghệ thuật	HD TNHN	GDDP	
					Lịch sử	Địa lý	Vật lý	Hóa học	Sinh học							
1	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
2	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
3	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
4	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
5	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
6	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
7	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
8	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
9	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
10	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
11	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
12	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
13	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
14	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
15	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
16	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
17	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
18	4	4	3	1	2	1	2	1	1	1	1	2	2	3	1	
19	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
20	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
21	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
22	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
23	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
24	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
25	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
26	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
27	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
28	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
29	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
30	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
31	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
32	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
33	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
34	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
35	4	4	3	1	1	2	1	1	2	1	1	2	2	3	1	
	140	140	105	35	53	52	53	35	52	35	35	70	70	105	35	
					105		140									
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)															1015	
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)															29	

Phụ lục III



**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA KỲ**  
**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI LỚP 8**

Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 02/06/2018)

Tuần	Ngữ văn	Toán	NA	GD CD	Lịch sử & Địa lý		Khoa học tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GDTC	Nghệ thuật	HĐ TNH N	GDĐP
					Lịch sử	Địa lý	Vật lý	Hóa học	Sinh học						
1	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
2	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
3	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
4	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
5	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
6	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
7	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
8	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
9	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
10	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
11	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
12	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
13	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
14	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
15	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
16	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
17	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
18	4	4	3	1	2	1	1	2	1	1	1	2	2	3	1
19	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
20	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
21	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
22	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
23	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
24	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
25	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
26	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
27	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
28	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
29	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
30	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
31	4	4	3	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	3	1
32	4	4	3	1	1	2	2	1	1	2	1	2	2	3	1
33	4	4	3	1	1	2	2	1	1	2	1	2	2	3	1
34	4	4	3	1	1	2	2	1	1	2	1	2	2	3	1
35	4	4	3	1	1	2	2	1	1	2	1	2	2	3	1
	140	140	105	35	53	52	40	53	47	2	1	2	2	3	1
					105		140			52	35	70	70	105	35
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)															1032
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)															29,5



Phụ lục IV

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI LỚP 9**

(Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 02/06/2018)

Tuần	Ngữ văn	Toán	NN 1	GD CD	Lịch sử & Địa lý		Khoa học tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GDTC	Nghệ thuật	HĐ TNH N	GDĐP
					Lịch sử	Địa lý	Vật lý	Hóa học	Sinh học						
1	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
2	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
3	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
4	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
5	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
6	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
7	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
8	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
9	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
10	4	4	3	1	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	1
11	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
12	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
13	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
14	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
15	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
16	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
17	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
18	4	4	3	1	1	2	2	1	1	1	1	2	2	3	1
19	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
20	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
21	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
22	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
23	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
24	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
25	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
26	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
27	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
28	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
29	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
30	4	4	3	1	2	1	1	1	2	2	1	2	2	3	1
31	4	4	3	1	2	1	2	1	1	2	1	2	2	3	1
32	4	4	3	1	2	1	2	1	1	2	1	2	2	3	1
33	4	4	3	1	2	1	2	1	1	2	1	2	2	3	1
34	4	4	3	1	2	1	2	1	1	2	1	2	2	3	1
35	4	4	3	1	2	1	2	1	1	2	1	2	2	3	1
	140	140	105	35	52	53	48	45	47	52	35	70	70	105	35
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)															1032
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)															29,5